BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

14/03/2019

Tổng quan thị trường

13/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	**1,005.41**	**0.41%**	**935.41**	**0.60%**	**109.82**	**0.25%**
Cuối tuần trước	985.25	2.05%	914.74	2.26%	108.22	1.48%
Trung bình 20 ngày	985.62	2.01%	919.60	1.72%	107.69	1.99%
Tổng KLGD (triệu cp)	**229.38**	**10.18%**	**77.98**	**7.59%**	**74.18**	**14.88%**
KLGD khớp lệnh	**197.62**	**9.85%**	**72.24**	**20.58%**	**51.83**	**2.39%**
Trung bình 20 ngày	186.10	6.19%	55.50	30.17%	42.26	22.65%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	**5,106.24**	**6.33%**	**2,776.03**	**7.22%**	**949.66**	**37.22%**
GTGD khớp lệnh	**4,429.29**	**8.43%**	**2,600.06**	**16.16%**	**655.10**	**16.81%**
Trung bình 20 ngày	3,929.32	29.95%	2,105.85	31.82%	514.57	84.55%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	168	47%	20	67%	79	21%
Số mã giảm	128	36%	10	33%	81	21%
Số mã đứng giá	59	17%	0	0%	219	58%

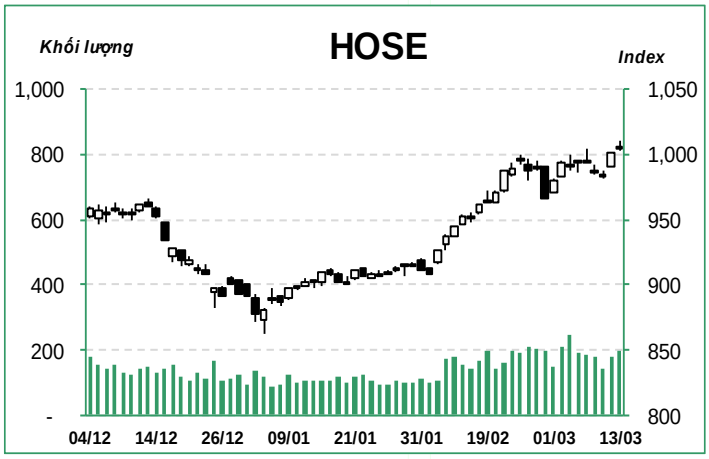

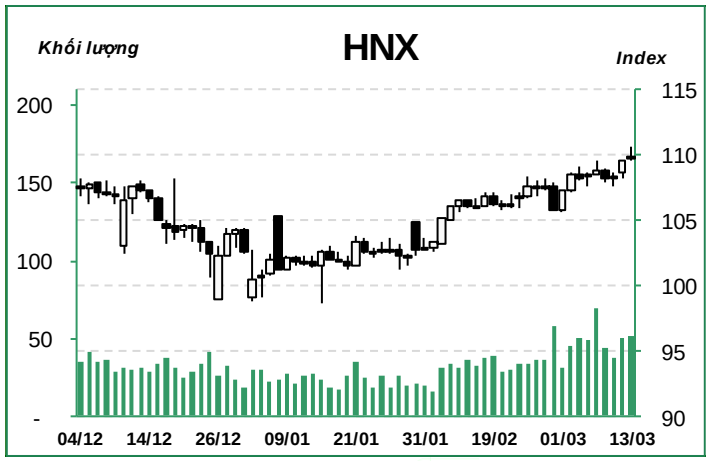

Đà tăng của thị trường được thử thách trong phiên ngày 13/3 sau khi có phiên bật tăng mạnh ngày hôm trước. Qua đó, thị trường đã vững vàng giữ được mốc 1,000 điểm nhờ tác động tích cực đến từ nhóm cổ phiếu trụ. Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện, bên cạnh đó, khối ngoại cũng gia tăng đà mua ròng trong phiên hôm nay đã củng cố cho đà tăng điểm. Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số tiếp tục mở cửa trong sắc xanh, tiếp nối đà bùng nổ vào cuối phiên hôm trước. Cả hai chỉ số duy trì sắc xanh nhẹ trong suốt thời gian giao dịch dưới áp lực giằng co và kết phiên đóng cửa tăng điểm thành công.

VN-Index đóng cửa tại mức 1005.41 điểm (+0.41%), với KLGD khớp lệnh đạt 197.6 triệu cổ phiếu (+9.9%), tương đương 4,429 tỷ đồng giá trị (+8.4%).

Nhóm Ngân hàng hỗ trợ tích cực nhất cho chỉ số khi có được sự đồng thuận từ các cổ phiếu trong ngành, trong đó, tiêu biểu nhất là các cổ phiếu của VPBank-VPB (+2.3%), VietinBank-CTG (+2.0%) và Vietcombank-VCB (+0.6%). Nhóm Bất động sản có sự phân hóa, tuy nhiên, dưới đà tăng tích cực đến từ cổ phiếu của Vincom Retail-VRE (+3.0%) và Vinhomes-VHM (+1.8%), cổ phiếu nhóm Bất động sản đã có phiên tăng điểm tốt. Bên cạnh đó, sắc xanh đến từ các bluechips như cổ phiếu Hòa Phát-HPG (+1.5%) thuộc nhóm Thép hay SABECO-SAB (+1.2%) thuộc nhóm Thực phẩm, đã giúp VN-Index giữ vững sắc xanh. Ở chiều ngược lại, áp lực giảm điểm chính cũng đến từ các cổ phiếu trụ thuộc nhóm Bất động sản như cổ phiếu VinGroup-VIC (-0.9%) và Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (-2.1%), hay VINAMILK-VNM (-0.5%) thuộc nhóm Thực phẩm.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 87.6 tỷ đồng (+360.6%), lực mua tập trung vào các mã CTG (+39.5 tỷ), BID (+33.7 tỷ), VCB (+29.7 tỷ), và lực bán tập trung vào các mã HBC (-56.5 tỷ), VNM (-38.2 tỷ), VJC (-27.1 tỷ). Ngoài

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
	HOSE	
GEX	3,760.2	82.54
TCB	3,098.1	80.00
SCR	8,002.5	64.96
FPT	573.0	28.00
NVL	444.0	27.26
TNI	2,765.7	23.90
PVT	1,350.0	23.89
EIB	1,000.0	17.70
DHC	476.7	16.05
IMP	255.0	12.87
	HNX	
VGS	17,596.0	228.75
VNT	753.7	24.50
VIX	2,114.2	18.39
SHB	1,160.0	9.40
VCG	310.1	8.93
SHN	270.0	2.48
NRC	40.0	1.20
TTH	70.0	0.43
PJC	5.6	0.18
VC7	20.0	0.16

ra, khối ngoại cũng gia tăng mua ròng chứng chỉ quỹ (+40.6 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 109.82 điểm (+0.25%), với KLGD khớp lệnh đạt 51.8 triệu cổ phiếu (+2.4%), tương đương 655.1 tỷ đồng giá trị (+16.8%).

Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà tăng của thị trường khi cổ phiếu Ngân hàng Quốc Dân-NVB (+2.4%) và Ngân hàng Á Châu-ACB (+1.6%) cùng tăng điểm. Bên cạnh đó, chỉ số cũng nhận được hỗ trợ tích cực từ cổ phiếu Chứng khoán MB-MBS (+6.6%) và Chứng khoán SG - HN-SHS (+3.4%). Ở chiều ngược lại, sắc đỏ đến từ các bluechips như SHB-SHB (-2.5%) thuộc nhóm Ngân hàng, VINACONEX-VCG (-1.4%) thuộc nhóm Xây dựng hay DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-0.9%) thuộc nhóm Dầu khí đã kìm hãm đà tăng của thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 7.5 tỷ đồng (-57.5%), lực bán tập trung vào các mã BCC (-3.9 tỷ), PVS (-2.8 tỷ), VGC (-1.6 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực mua tập trung chủ yêu vào SHB (+4.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VNINDEX tiếp tục có phiên tăng điểm thứ 2, khối lượng giao dịch tăng mạnh trở lại vượt mốc trung bình 10 và 20 phiên đồng thời gia tăng đáng kể so với 2 phiên trước, hàm ý dòng tiền mới vẫn đang tích cực gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số vẫn tiếp tục đóng trên vùng kháng cự tâm lý 1000 điểm cũng như duy trì đóng trên các đường MA5, 10 và 20 đang trong xu hướng phân kỳ dương tích cực cho thấy đà phục hồi của VNINDEX vẫn đang được duy trì. Với động lực hiện tại, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1020 – 1025 trong các phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, chỉ số cũng có phiên tăng điểm kèm khối lượng được cải thiện, nến đóng cửa duy trì nằm trên đường MA20 cho thấy đà phục hồi vẫn còn tích cực, chỉ số hoàn toàn có thể tiến lên thử thách ngưỡng 111.1 (Fib 61.8). Nhìn chung, đà phục hồi của chỉ số vẫn đang được duy trì, chỉ số có thể tiến lên thử thách những ngưỡng kháng cự cao để thiết lập mặt bằng giá cao hơn, hiện tại nhà đầu tư cân nhắc tiếp tục nắm giữ các vị thế tốt, đồng thời tiếp tục quan sát diễn biến thị trường khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự 1020 – 1025 để có những quyết định hợp lý kịp thời.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
TLD	7.5	1,249.8	7.0%
DAH	6.8	726.7	7.0%
DCL	17.7	176.2	7.0%
VAF	9.8	0.0	7.0%
TIP	17.7	41.1	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
YEG	137.3	21.7	-7.0%
C47	12.0	146.6	-6.6%
YBM	12.0	348.2	-6.6%
MDG	12.9	1.0	-6.5%
CCI	12.0	0.1	-6.3%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	22.6	328.1	2.0%
VRE	37.8	184.6	3.0%
ROS	33.5	164.8	0.3%
VHM	94.0	156.3	1.8%
VIC	117.5	150.0	-0.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
CTG	22.6	14,616.3	2.0%
FLC	5.4	11,047.5	-1.1%
STB	12.8	6,154.0	0.8%
MBB	22.6	6,024.4	0.2%
DLG	1.6	5,497.0	6.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	1.0	220.1	11.1%
KSQ	2.2	88.7	10.0%
HAD	28.9	11.7	9.9%
VE1	11.2	1.1	9.8%
PSE	10.1	3.1	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.7	232.4	-12.5%
PBP	12.7	1.6	-9.9%
GDW	23.8	0.1	-9.9%
DTD	11.0	525.5	-9.8%
SDA	4.6	0.2	-9.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	31.4	171.6	1.6%
SHB	7.9	124.0	-2.5%
PVS	21.4	40.5	-0.9%
TNG	23.8	37.4	-0.8%
VCG	28.4	37.1	-1.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa (‘000)	KLGD (‘000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	15,340.2	-2.5%
ACB	31.4	5,473.4	1.6%
HUT	3.9	2,724.1	-4.9%
SHS	12.0	2,224.7	3.5%
ART	2.5	2,073.5	4.2%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	688.7	15.5%	601.1	13.6%	87.6
HNX	10.9	1.7%	18.5	2.8%	-7.5
Tổng số	**699.6**		**619.5**		**80.1**

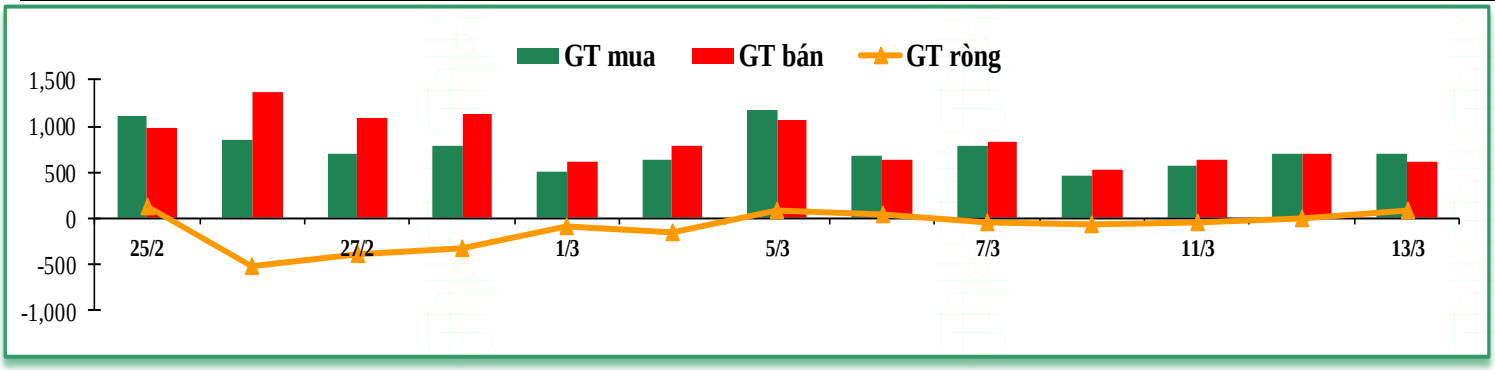

HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	89.0	64.4	0.6%
VCB	65.2	62.5	0.6%
VHM	94.0	51.8	1.8%
CTG	22.6	41.1	2.0%
BID	35.6	34.1	0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	89.0	58.2	0.6%
HBC	20.5	56.8	0.7%
VNM	138.3	48.5	-0.5%
VHM	94.0	43.2	1.8%
VIC	117.5	38.3	-0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	22.6	39.5	2.0%
BID	35.6	33.7	0.3%
VCB	65.2	29.7	0.6%
CII	24.7	25.1	3.4%
BWE	26.0	17.5	-0.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	4.6	-2.5%
PVS	21.4	4.4	-0.9%
DGC	43.0	0.3	-2.9%
HHP	17.5	0.3	2.9%
VMC	19.4	0.2	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.4	7.1	-0.9%
BCC	7.2	3.9	0.0%
VGC	21.6	1.6	-0.9%
SHS	12.0	1.5	3.5%
THB	9.1	1.2	7.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	4.4	-2.5%
DGC	43.0	0.3	-2.9%
HHP	17.5	0.3	2.9%
ART	2.5	0.1	4.2%
DHT	39.5	0.1	1.3%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Tin trong nước

Sức ép cân đối vốn khối ngân hàng thương mại Nhà nước

Ngân hàng Nhà nước vừa cập nhật dữ liệu thống kê một số chỉ tiêu cơ bản của hệ thống các tổ chức tín dụng chốt năm 2018. Sức ép cân đối vốn với quy mô tổng tài sản tiếp tục thể hiện ở khối ngân hàng thương mại nhà nước.

Theo dữ liệu trên, tính đến 31/12/2018, tổng tài sản của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam đã vượt mốc 11 triệu tỷ đồng, đạt 11.064.239 tỷ đồng, tăng 10,62% so với cuối năm 2017.

Trong đó, khối ngân hàng thương mại nhà nước chiếm tỷ trọng lớn, với 4.863.353 tỷ đồng tổng tài sản, tăng 6,42% so với cuối 2017.

Sức ép cân đối vốn thể hiện, trong khi quy mô tổng tài sản tiếp tục tăng đáng kể và chiếm thị phần lớn trong hệ thống thì vốn điều lệ của khối này gần như không tăng. Đây cũng là điểm hạn chế sức tăng trưởng trước mắt các chỉ tiêu kinh doanh nói chung ở khối này.

Năm qua, quy mô vốn điều lệ của khối ngân hàng thương mại nhà nước chỉ tăng được 0,08%, đạt 147.890 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2018, quy mô vốn tự có của khối này cũng đã tăng được 5,48%, đạt 268.599 tỷ đồng.

Cả quy mô vốn điều lệ và vốn tự có của khối ngân hàng thương mại nhà nước đến cuối 2018 đều thấp hơn nhiều so với khối ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân, nhưng lại đang chiếm tỷ trọng và quy mô tổng tài sản lớn hơn.

Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của khối ngân hàng thương mại nhà nước chỉ ở mức 9,52% vào cuối 2018, thấp hơn nhiều so với mức 11,24% của khối cổ phần.

Cũng theo thống kê trên, đến cuối 2018, khối ngân hàng thương mại cổ phần (không có tỷ lệ sở hữu Nhà nước chi phối) có quy mô tổng tài sản 4.554.977 tỷ đồng, tăng 13,07% so với cuối 2017.

Theo phân nhóm thống kê của Ngân hàng Nhà nước, khối ngân hàng thương mại nhà nước bao 7 thành viên: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu và Ngân hàng Đại Dương.

Người Việt chi 90 triệu USD mua sữa ngoại trong tháng 2

Số liệu vừa công bố của Tổng cục Hải quan cho thấy, nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa đang tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm, đặc biệt, riêng tháng 2, cả nước đã chi 90 triệu USD để nhập khẩu mặt hàng này.

Tính chung 2 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng sữa và sản phẩm từ sữa đạt 155 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thống kê của Tổng cục Hải quan cũng cho thấy, người Việt đang chuộng sữa xuất xứ từ New Zealand, với kim ngạch lên đến 15,19 triệu USD chỉ trong tháng đầu năm. Kế đó là sữa từ hai quốc gia châu Á là Singapore và Thái Lan. Trong tháng đầu năm, người Việt chi 8,5 tiệu USD mua sữa từ Singapore và 4,8 triệu USD mua sữa từ Thái Lan.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Vinamilk chào mua tối đa hơn 116,7 triệu cổ phiếu GTN giá 13.000 đồng/cp

Tổng giá trị của đợt chào mua trên 1.517 tỷ đồng.

CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM, Vinamilk) vừa công bố thông tin chào mua tối đa hơn 116,7 triệu cổ phiếu của CTCP GTNFoods (HOSE: GTN), tương đương 46,68% vốn. Giá chào mua là 13.000 đồng/cp, ứng với tổng giá trị tối đa của lượng cổ phần trên hơn 1.517 tỷ đồng. Thời gian thực hiện sẽ căn cứ vào tình hình thực tế và tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên thị trường, cổ phiếu GTN đang giao dịch ở giá 16.400 đồng/cp, tăng 60% so với đầu năm.

Hiện nay cơ cấu cổ đông của GTN có nhiều tổ chức lớn, trong đó West Ocean Invest nắm 28%, Công ty chứng khoán TP HCM (HSC) giữ 8%, Denm sở hữu 6% và Hanil nắm 3%.

GTNFoods là doanh nghiệp đang sở hữu 73,7% vốn của Tổng CTCP Chăn nuôi Việt Nam (UPCoM: VLC), đơn vị sở hữu 51% vốn CTCP Sữa Mộc Châu.

Vingroup 'chơi lớn', lên kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ huy động tối thiểu 25.000 tỷ

Vingroup dự kiến chào bán cổ phần riêng lẻ cho tối đa 5 tổ chức nước ngoài để huy động tối thiểu 25.000 tỷ đồng. Bình quân, mỗi tổ chức cần chi ít nhất 5.000 tỷ đồng nếu mua.

Tập đoàn Vingroup - CTCP (HoSE: VIC) mới đây thông báo nội dung phương án huy động vốn "khủng" trình lấy ý kiến cổ đông theo danh sách đã chốt quyền ngày 6/3.

Cụ thể, doanh nghiệp dự kiến sẽ chào bán cổ phần riêng lẻ 250 triệu cổ phiếu cho tối đa 5 tổ chức nước ngoài. Giá chào bán mỗi cổ phần là trên 100.000 đồng nhưng mức cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Nếu chào bán thành công, số tiền Vingroup thu về ước tính không dưới 25.000 tỷ.

Để trở thành tổ chức nước ngoài tham gia đấu giá, nhà đầu tư cần đáp ứng 5 yêu cầu mà Vingroup đưa ra. Tổ chức cần có hoạt động tương đồng trong các lĩnh vực kinh doanh của Vingroup và/hoặc có khả năng hỗ trợ, bổ trợ cho Vingroup. Ngoài ra, đây phải là tổ chức, tập đoàn kinh tế hoặc quỹ đầu tư nước ngoài được thành lập hợp pháp, có năng lực tài chính mạnh và quy mô lớn, và không được là công ty con của Vingroup; không được là công ty mà có chung công ty mẹ với Vingroup.

Số tiền huy động được Vingroup dự kiến sử dụng vào 4 mục đích. Trong đó, 40% dành để trả các khoản gốc và lãi vay năm 2019. 6.000 tỷ đồng đầu tư vào các công ty con bao gồm VinFast, VinSmart và VinTech. Trong đó, đơn vị thành viên sản xuất và kinh doanh ôtô (VinFast) dự kiến nhận nhiều vốn nhất (3.000 tỷ đồng). 9.000 tỷ đồng còn lại dành cho các hoạt động kinh doanh và cấp vốn ngắn hạn của Tập đoàn và các công ty.

Phú Tài sẽ mua cổ phiếu quỹ từ 19/3

Khối lượng mua hàng ngày khoảng 45.000-150.000 cổ phiếu, trừ trường hợp giao dịch thỏa thuận.

Công ty Cổ phần Phú Tài (HoSE: PTB) thông báo sẽ đăng ký mua lại 1,5 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ nhằm giảm số lượng đang lưu hành và tăng giá trị giam dịch. Nguồn vốn được lấy từ thặng dư vốn cổ phần theo báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2018 (hiện gần 162 tỷ đồng).

Thời gian thực hiện dự kiến từ 19/3 đến 17/4. Giao dịch được thực hiện theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

Nguyên tắc xác định giá là Giá đặt mua ≤ Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu*50%biên độ dao động giá cổ phiếu). Khối lượng đặt mua hàng ngày từ 3% tổng lượng giao dịch (45.000 cổ phiếu) đến 10% (150.000 cổ phiếu), trừ trường hợp thực hiện giao dịch thỏa thuận.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	TPB	Mua	14/3/2019	21.3	21.3	0.0%	23.0	8.0%	20.6	-3.3%	Đường giá đã hoàn thành tích lũy
2	GMD	Mua	14/3/2019	28.2	28.2	0.0%	30.0	6.6%	27.2	-3.4%	Đang xu hướng hồi phục

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	15.35	14.10	8.9%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	VND	Mua	21/2/2019	18.40	17.35	6.1%	20.0	15%	17.0	-2%	
3	PLX	Mua	25/2/2019	61.80	58.50	5.6%	64.0	9%	56.0	-4%	
4	LPB	Mua	5/3/2019	9.40	9.10	3.3%	10.5	15%	8.7	-4%	
5	VEA	Mua	6/3/2019	50.90	50.00	1.8%	55.7	11%	49.1	-2%	
6	VGT	Mua	12/3/2019	12.50	12.50	0.0%	13.5	8%	12.0	-4%	
7	PDR	Mua	12/3/2019	28.50	26.80	6.3%	29.0	8%	26.0	-3%	
8	PNJ	Mua	13/3/2019	102.00	99.90	2.1%	108.7	9%	96.4	-4%	
9	HDB	Mua	13/3/2019	31.00	30.90	0.3%	33.8	9%	29.7	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
POW (New)	HOSE	16,500	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	142,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	53,100	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,200	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	44,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	27,650	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	22,000	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	38,900	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	119,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	31,400	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	39,450	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	40,800	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,200	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	23,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	32,950	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	119,800	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	46,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	34,500	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	27,150	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	89,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	138,300	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	65,200	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

*** Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.**
**** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.**

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%
Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%
Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.
Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.
Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).
Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479 Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng
Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5478
Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3
Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân
Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Phone: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình
Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội
Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Phone: (84-24) 3 933 4566
Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Phone: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.